

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Huỳnh Long H**, sinh năm 1991. Địa chỉ: **thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị** và bà **Nguyễn Võ Thùy M**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **K N, phường T, quận S, TP Đà Nẵng**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông **Huỳnh Long H** và bà **Nguyễn Võ Thùy M** kết hôn vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Sau một thời gian chung sống do không có con chung nên không có tiếng nói chung. Hiện nay ông bà nhận thấy tình cảm hai bên rạn nứt và không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông **Huỳnh Long H** và bà **Nguyễn Võ Thùy M** đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: ông **Huỳnh Long H** và bà **Nguyễn Võ Thùy M** xác nhận không có.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: ông **Huỳnh Long H** và bà **Nguyễn Võ Thùy M** xác nhận không có.

[4]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông **Huỳnh Long H** và bà **Nguyễn Võ Thùy M** chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 25.10.2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** ông Huỳnh Long H và bà Nguyễn Võ Thùy M thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 191 của UBND phường T, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 18.10.2022 không còn giá trị pháp lý.

**1.2. Về quan hệ con chung:** ông Huỳnh Long H và bà Nguyễn Võ Thùy M xác nhận không có.

**1.3. Về tài sản chung và nợ chung:** ông Huỳnh Long H và bà Nguyễn Võ Thùy M xác nhận không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng y) ông Huỳnh Long H và bà Nguyễn Võ Thùy M phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002919 ngày 09.10.2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Ông Huỳnh Long H và bà Nguyễn Võ Thùy M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND p Thọ Quang, q Sơn Trà, tp Đà Nẵng
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thanh Thủy**